

+ Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 27%): tập trung về các bảng đơn vị đo.

+ Yếu tố hình học (khoảng 23%) : Xoay quanh các hình trọng tâm trong chương trình đã học.

+ Giải toán có lời văn thông qua các tình huống trong thực tế cuộc sống được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng. Lưu ý:

- Lớp 1 : Nhìn mô hình điền phép tính
- Lớp 2: 1 lời giải và 1 phép tính.
- Lớp 3: tối đa 2 lời giải và 2 phép tính
- Lớp 4: tối đa 3 lời giải và 3 phép tính
- Lớp 5: tối đa 4 lời giải và 4 phép tính

- Đối với mức độ nhận thức: (dựa theo TT.22)

+ Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kĩ năng đã học; 40%

+ Mức 2: hiểu kiến thức, kĩ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân; 30%

+ Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống; 20%

+ Mức 4: vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt; 10%

- Ra đề thi theo ma trận

+ Khung ma trận, mỗi ô trong khung nêu: Nội dung kiến thức, kĩ năng cần đánh giá; Hình thức các câu hỏi; Số lượng câu hỏi; Số điểm dành cho các câu hỏi.

+ Khung ma trận câu hỏi, mỗi ô trong khung nêu: Hình thức các câu hỏi; Số thứ tự của câu hỏi trong đề; Số điểm dành cho các câu hỏi.

5.2. Môn Tiếng Việt:

- Bám sát các nội dung quy định tại điều 10, thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và công văn số 4056 ngày 23/11/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra.

- Cần chú ý khắc phục những điểm góp ý về đề kiểm tra tại các đợt sinh hoạt chuyên môn trước đây (độ dài đoạn văn đọc thành tiếng, văn bản sử dụng trong bài đọc thầm, tỷ lệ điểm của các câu hỏi trong bài đọc thầm tương ứng với tỷ lệ mức độ nhận thức cần đạt,).